

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5193/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã An Phú Tây,
huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 71/TTr-BQL ngày 24 tháng 8 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 358/TB-TCT ngày 19 tháng 11 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Tài chính - Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1678/TTr-NNPTNT-TC-KHĐT ngày 30 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình

Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã An Phú Tây nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã An Phú Tây và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây - huyện Bình Chánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5193/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ AN PHÚ TÂY, HUYỆN BÌNH CHÁNH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã An Phú Tây là một xã của huyện Bình Chánh, nằm cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 20 km về hướng Tây Nam. Ranh giới xã được xác định như sau:

- + Phía đông: giáp xã Hưng Long, huyện Bình Chánh;
- + Phía tây: giáp thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh;
- + Phía nam: giáp xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh;
- + Phía bắc: giáp xã Tân Kiên và phường 7, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Diện tích tự nhiên: 586,58 ha, chiếm 2,32% diện tích tự nhiên toàn huyện, gồm: 358,79 ha diện tích đất nông nghiệp; 227,73 diện tích đất chuyên dùng và phi nông nghiệp. Xã được chia thành 3 ấp: ấp 1, ấp 2 và ấp 3. Diện tích mỗi ấp như sau: ấp 1 là 123,5 ha; ấp 2 là 202,3 ha và ấp 3 là 260,78 ha.

2. Dân số

- Toàn xã là 11.847 nhân khẩu (Nam: 6.629 người, Nữ: 5.218 người), với 1.650 hộ gia đình. Mật độ dân số bình quân là 2.019 người/km². Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã là 11,96%. Trên địa bàn xã có 4 nhóm dân tộc chính là Kinh, Hoa, Khome, Chăm. Trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số với 11.745 người, chiếm tỷ lệ 99,4%, các nhóm dân tộc khác (Hoa, Khome,...) gồm 72 người, chiếm tỷ lệ 0,6%.

- Lực lượng lao động của xã khá dồi dào, lao động trong độ tuổi 7.089 người

gồm: lao động nông nghiệp 933 người (13,17%), lao động phi nông nghiệp 6.156 người (86,83%). Số lao động trong độ tuổi đang làm việc là 6.176 người, chiếm tỷ lệ 87,1%; số lao động trong độ tuổi đang đi học là 619 người, chiếm tỷ lệ 8,7%; số lao động trong độ tuổi là nội trợ hoặc có việc làm nhưng chưa ổn định là 294 người, chiếm tỷ lệ 4,1%.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Hiện xã đang áp dụng bản đồ quy hoạch định hướng các khu vực dân cư hiện hữu ở nông thôn và đô thị theo Tờ trình số 1595/TTr-CT ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Phòng Công Thương, huyện Bình Chánh về việc cho phép áp dụng tạm thời bản đồ định hướng dân cư hiện hữu trên địa bàn huyện Bình Chánh để giải quyết hồ sơ hành chính. Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây đang cùng đơn vị tư vấn gấp rút hoàn thành đồ án quy hoạch đề trình Tổ thẩm định huyện phê duyệt, theo đó quy hoạch dân cư đô thị: khu dân cư hiện hữu 18,961 ha; khu dân cư xây mới 125,935 ha.

2. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

Hiện tại trên địa bàn xã có 24 tuyến đường giao thông, với tổng chiều dài là 17.657 m, trong đó:

- Đường trục xã, liên xã: có tổng chiều dài là 7.254 m, đã được nhựa hóa 6.127 m (chiếm 84%), gồm: đường An Phú Tây - Hưng Long (nhựa) dài 5.000 m, đường Bờ Huệ (đá dăm) dài 1.127 m, đường 7 Tấn (nhựa) dài 1.127 m.

- Đường trục ấp, liên ấp: tổng chiều dài là 4.499 m, gồm: đường liên ấp 1 - 3 (đá 0,4) dài 1.200 m; đường liên ấp 2 - 3 (đá 0,4) dài 899 m, đường Tân Nhiều (cấp phối) dài 1.100 m, đường tổ 5 và tổ 7 ấp 2 (cấp phối) dài 1.300 m.

- Đường ngõ, xóm: tổng chiều dài là 1.550 m, gồm: đường trạm y tế (bê tông) dài 300 m; hẻm đất hiến (bê tông hóa) dài 250 m; hẻm tổ 18 ấp 1 - Năm Sứ (đá 0,4) dài 250 m; hẻm tổ 7 ấp 2 - Mười Đạo (đá 0,4) dài 150 m; hẻm tổ 7 ấp 2 - Hai Sơn (bê tông hóa) dài 150 m; hẻm tổ 7 ấp 2 - Năm Hồng (bê tông hóa) 150 m; hẻm tổ 7 ấp 2 - Sáu Xương (sỏi đất đỏ) dài 300 m.

- Đường trục chính nội đồng: tổng chiều dài là 3.418 m, gồm: đường Chùa (nhựa hóa) dài 1.168 m; đường Châu Thới (đá 0,4) dài 1.300 m; đường Đình Bình Điền (nhựa hóa) dài 350 m; đường ấp 3 (bê tông hóa) dài 600 m.

b) Thủy lợi

Hiện nay trên địa bàn xã có 8 tuyến kênh mương nội đồng, tổng chiều dài là 4,15 km, trong đó 3 tuyến kênh mương đã nạo vét với chiều dài 1 km. Các tuyến kênh mương tập trung chủ yếu ở cánh đồng áp 3. Các tuyến mương áp 1 nằm trong khu vực giải tỏa đã có quyết định thu hồi là khu E và trạm điều hành thủy lợi.

Hiện xã không có tuyến kênh mương nào được kiên cố hóa. Hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã, do nằm trong khu quy hoạch, nhiều năm chưa được đầu tư.

c) Điện

- Hiện xã có 65 trạm biến thế với tổng dung lượng là 16.540 KVA, trong đó 9 trạm biến thế 1 pha công suất 475 KVA, 56 trạm biến áp 3 pha công suất 16.065 KVA. Tổng đường dây trung thế là 23 km, tổng đường dây hạ thế là 46 km nằm dọc các tuyến đường Quốc lộ 1, đường An Phú Tây - Hưng Long, đường Bờ Huệ, đường Bờ Ga, đường Áp 2, đường Bình Điền, đường Hoàng Đạo Thúy, đường Tân Nhiêu và Rạch Cầu Già.

- Toàn xã 100% hộ dân sử dụng điện quốc gia đã có đồng hồ riêng. Yêu cầu về điện sinh hoạt của các hộ dân cơ bản được đáp ứng. Trên các tuyến đường, trục đường liên xã có mật độ dân cư cao đều có bóng đèn điện chiếu sáng, tổng số bóng đèn tại xã là 428 bóng, với tổng công suất 22.736 W.

d) Trường học

- Trường mầm non: xã có 1 trường mầm non công lập Hoa Lan, 2 trường mầm non tư thục và 4 nhóm trẻ. Tổng số trẻ là 458 cháu với 34 giáo viên, và 14 phòng học. Riêng trường Mầm non Hoa Lan đã được xây dựng mới với tổng diện tích khuôn viên là 6.097m² có 380 trẻ, 11 giáo viên, 6 phòng học.

- Trường tiểu học: trường tiểu học An Phú Tây với diện tích là 4.327,2m² gồm 1.330 học sinh, 33 giáo viên và 30 phòng học. Cơ sở vật chất của nhà trường đã được xây dựng lại, nhằm tạo điều kiện tốt cho học sinh học tập.

+ Số phòng chức năng còn thiếu: 5 phòng.

+ Diện tích sân chơi, bãi tập còn thiếu: 5.000 m².

- Trường trung học cơ sở: trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh với diện tích là 10.051 m² gồm 816 học sinh, 38 giáo viên và 19 phòng học.

+ Số phòng chức năng còn thiếu: 5 phòng.

+ Diện tích sân chơi, bãi tập: đủ đáp ứng.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Hiện nay ở xã không có nhà văn hóa phục vụ nhu cầu tinh thần cho người dân địa phương, chủ yếu các điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ diễn ra tại trụ sở văn phòng của mỗi ấp hoặc tự phát tại nhà người dân.

- Xã cũng không có khu hoạt động thể thao. Hiện người dân tham gia thể dục thể thao và rèn luyện sức khỏe tại Nhà văn hóa Lao động (do huyện quản lý) nằm trên địa bàn xã, hoặc tại nhà thi đấu đa năng của trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 1 sân bóng đá mini Thiên Ngọc do cơ sở tư nhân đầu tư xây dựng, phục vụ nhu cầu thể thao của thanh niên địa phương.

- Xã có 3 văn phòng ấp đều trong tình trạng xuống cấp, cần được đầu tư xây dựng mới.

e) Chợ

Trên địa bàn xã hiện có 1 chợ tạm (có trên 10 năm) nằm trên đoạn đường An Phú Tây - Hưng Long (chợ tạm ấp 1) với diện tích chợ khoảng 178,5 m², là các điểm buôn bán nhỏ lẻ dọc theo tuyến đường, phục vụ các nhu cầu sinh hoạt cơ bản của người dân.

Tuy nhiên, vào giờ cao điểm, do tình hình buôn bán lấn chiếm lòng lề đường khá phổ biến, nên đoạn đường thuộc khu vực chợ tạm ấp 1 thường ùn tắc giao thông, ảnh hưởng đến môi trường, mỹ quan đô thị.

g) Bưu điện

- Xã có 1 đại lý bưu điện - điện thoại do người dân đầu tư kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn xã. Hệ thống thông tin liên lạc, trang thiết bị cơ bản đáp ứng được nhu cầu thực hiện các dịch vụ bưu chính viễn thông công cộng của người dân. Ngoài ra bưu điện huyện cách Ủy ban nhân dân xã về phía Tây Bắc khoảng 2,5 km cũng góp phần phục vụ người dân địa phương thực hiện các dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Hiện toàn xã có 245 hộ có máy vi tính, trong đó số lượng máy tính là 321 máy, với 94 máy tính có nối mạng. Xã có 03 điểm truy cập Internet đang hoạt động ở cả 3 ấp, có 722 hộ có điện thoại cố định, 203 hộ có máy thu thanh (radio) và 1.422 hộ có máy thu hình (TV).

h) Nhà ở và dân cư nông thôn

Toàn xã có tổng số nhà ở là 1.650 căn. Do nằm trong khu quy hoạch, nên người dân không xây dựng mới nhà ở trong nhiều năm, chủ yếu chỉ sửa chữa tạm để sinh sống. Hiện ở xã có 6 căn nhà cấp 1; 5 căn nhà cấp 2; 130 căn nhà cấp 3 và 1.422 căn nhà cấp 4, nhà tạm bợ còn khoảng 87 căn (chiếm 5,3%).

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

Xã An Phú Tây hiện nằm trong quy hoạch tổng thể là xã Đô thị loại II, nên việc phát triển kinh tế từng bước chuyển dịch theo cơ cấu Thương mại, dịch vụ - Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp.

- Cơ cấu giá trị đóng góp của các ngành: Thương mại, dịch vụ (46,5%); Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (35,5%); Nông nghiệp (18,0%).

b) Lao động

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm ở xã: 6.176/6.470 người, chiếm tỷ lệ 95,5%. Cơ cấu lao động: ngành Nông nghiệp 15,1%, Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 57,7%, Thương mại dịch vụ 27,2% (Cụ thể: Nông nghiệp: 933 lao động, Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 3.564 lao động, Thương mại, dịch vụ: 1.679 lao động).

- Lao động phân theo kiến thức phổ thông như sau:

+ Tiểu học: 914 người, chiếm tỷ lệ 14,8%.

+ Trung học cơ sở: 1.513 người, tỷ lệ 24,5%.

+ Trung học phổ thông: 2.773 người, tỷ lệ 44,9%.

+ Trên Trung học phổ thông: 976 người, tỷ lệ 15,8%.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn:

+ Sơ cấp (3 tháng trở lên): 5,8%, tỷ lệ trong nông nghiệp: 1,3%.

+ Trung cấp: 3,7%, tỷ lệ trong nông nghiệp 0,9%.

+ Đại học: 1,3%, tỷ lệ trong nông nghiệp 0,4%.

c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Về cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn xã: theo thống kê năm 2010, hiện toàn xã có 583 đơn vị kinh doanh, bao gồm 77 công ty và 506 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, chủ yếu thuộc lĩnh vực sản xuất thực phẩm, đồ uống; chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ; sản xuất giường tủ bàn ghế; sản xuất các sản phẩm từ kim loại.

- Về kinh tế tập thể: thành lập một tổ hợp tác trồng lan, tổ hợp tác đang từng bước đi vào hoạt động ổn định.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Văn hóa - giáo dục

- Năm 2012 xã không có ấp được công nhận đạt chuẩn ấp văn hóa. Số hộ dân được công nhận là hộ gia đình văn hóa là 1.500/1.650 hộ (năm 2012), đạt tỷ lệ 90,9%.

- Xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tiếp sóng phát âm chương trình Huyện, Thành phố, xây dựng bản tin xã An Phú Tây theo kỳ tháng/lần, kịp thời đưa tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước đến với người dân. Nhiều công trình đăng ký thực hiện chủ đề “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho gia đình chính sách được duy trì thường xuyên, công tác xóa đói giảm nghèo được tập trung thực hiện có hiệu quả.

- Về công tác phổ cập: Duy trì số các lớp phổ cập, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp, vận động học sinh thi trượt tốt nghiệp trung học chuyển sang học nghề hoặc bổ túc. Trong năm 2012 đạt được một số kết quả như sau:

- + Tỷ lệ đạt chuẩn xóa mù chữ: 3.042/3.061 người, đạt 99,64%.
- + Tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp: 203/204 đạt 99,5%.
- + Tỷ lệ trẻ 6 tuổi ra lớp: 162/162 đạt 100%.
- + Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Tiểu học: 109/109 đạt 100%.
- + Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở: 124/125 đạt 99,2%.

- Xã đã xây dựng kế hoạch và tổ chức chuyên đề “Hướng nghiệp về đào tạo nghề ngắn hạn” cho phụ huynh và học sinh tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, với 40 người tham dự, báo cáo viên của Trung tâm dạy nghề huyện Bình Chánh. Qua đó, 14 em đã đăng ký học nghề tại Trung tâm dạy nghề huyện Bình Chánh.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học Trung học phổ thông, bổ túc, dạy nghề đạt tỷ lệ 98%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 25%.

b) Y tế

- Hiện xã có 1 trạm y tế với số lượng cán bộ là 9 người trong đó có: 1 bác sĩ, 3 y sĩ (1 y sĩ đang học lớp liên thông đại học), 1 điều dưỡng trung cấp, 2 nữ hộ sinh, 1 dược tá trung học, và 1 hộ lý. Cùng với sự hỗ trợ của trung tâm y tế Huyện, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ y tế năm qua xã đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt kết quả khá. Điều kiện trang thiết bị y tế hiện nay đủ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân.

- Số lượng cá nhân đăng ký bảo hiểm y tế: 6.113 cá nhân (chiếm tỷ lệ 51,6%).

- Trên địa bàn xã có 3 cơ sở y tế tư nhân, trong đó có 3 phòng khám bệnh ngoài giờ, và 10 đại lý thuốc.

c) Môi trường

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia: 99% hộ dân đều sử dụng nước sạch được cung cấp từ 4 trạm nước thuộc Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, tuy nhiên vẫn còn một số hộ chưa được sử dụng nước sạch do trạm cung cấp nước phục vụ mà phải sử dụng nhờ từ hộ khác hoặc tự khoan giếng.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường: 465/583 cơ sở, đạt tỷ lệ 79,8%.

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: 80%.

- Tình hình xử lý chất thải: hiện xã có 1 tổ thu gom rác dân lập, tỷ lệ người dân và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên các trục đường giao thông đăng ký tham gia thu gom rác là 92%.

- Nghĩa trang: trên địa bàn xã hiện nay không có nghĩa trang theo định hướng quy hoạch. Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền vận động người dân thực hiện hỏa táng hoặc chôn tại các nghĩa trang đã được quy hoạch (nghĩa trang Đa Phước, nghĩa trang tại Long An).

- Tình hình chung về môi trường và quản lý môi trường trên địa bàn xã: tương đối ổn định. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên kết hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Chánh kiểm tra định kỳ các cơ sở sản xuất kinh doanh.

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

- Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây được giao năm 2013 là 40 người, trong đó có 22 cán bộ và công chức, 18 cán bộ không chuyên trách. Số lượng hiện có tính đến tháng 5 năm 2013 là 11 cán bộ, 7 công chức, 18 cán bộ không chuyên trách.

- Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức xã:

+ Trình độ cao học: 1 người;

+ Trình độ đại học: 13 người;

+ Trình độ cao đẳng: 1 người;

+ Trình độ trung cấp: 3 người.

- Về trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức xã:

- + Trình độ đại học: không có;
- + Trình độ cao cấp: 1 người;
- + Trình độ trung cấp: 9 người.

Đảng bộ xã hiện nay có 10 chi bộ trực thuộc với 111 đảng viên. Trong đó gồm 3 chi bộ ấp, 38 đồng chí nữ, 13 đảng viên dự bị, 2 đồng chí miễn sinh hoạt đảng, 24 đồng chí nghỉ hưu (không tham gia công tác).

Cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội có 14 đồng chí. Trong đó: Mặt trận Tổ quốc: có 2 đồng chí; Hội Cựu chiến binh: 2 đồng chí; Hội Phụ nữ: 2 đồng chí; Hội Nông dân: 2 đồng chí; Hội Người cao tuổi: 1 đồng chí; Hội Chữ thập đỏ: 1 đồng chí; Xã đoàn: 3 đồng chí; Hội Khuyến học: 1 đồng chí.

b) An ninh trật tự xã hội

Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã trong năm 2012 chưa ổn định, do tai nạn giao thông và số vụ cướp tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Về công tác xây dựng lực lượng dân quân và công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, chương trình mục tiêu 3 giảm được Đảng ủy tập trung lãnh đạo. Các vụ khiếu kiện đông người được ngăn chặn kịp thời, góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ AN PHÚ TÂY - HUYỆN BÌNH CHÁNH ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

Xây dựng xã An Phú Tây - huyện Bình Chánh trở thành xã nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể

* Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: đạt 4/19 tiêu chí (4, 8, 12, 13);
- Năm 2013: phần đầu đạt 8/19 tiêu chí (thêm 4 tiêu chí: 1, 11, 18, 19);
- Năm 2014: phần đầu đạt 14/19 tiêu chí (thêm 6 tiêu chí: 3, 5, 6, 15, 16, 17);
- Năm 2015: phần đầu đạt 19/19 tiêu chí (thêm 5 tiêu chí: 2, 7, 9, 10, 14).

* Nội dung thực hiện cụ thể:

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2015 tăng từ 1,5 đến 1,8 lần so với khi xây dựng đề án. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm) đến năm 2015 dưới 2%.

- Cơ cấu kinh tế theo hướng: Thương mại, dịch vụ - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp. Tỷ lệ qua đào tạo nghề năm 2015 đạt 70% (trong đó có 40% lao động nữ), giải quyết việc làm hàng năm cho 150 lao động.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm (trừ số lao động trong độ tuổi đang đi học tập trung tại các trường Trung học phổ thông, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học theo quy định,...) đạt trên 95%.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã là trên 10%/năm trong giai đoạn 2012 - 2015.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Phần đầu phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 3/3 áp đạt tiêu chuẩn văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

- Nâng cấp, cải tạo: 7.067 m, bao gồm các loại đường:

+ Đường trục xã, liên xã: nâng cấp 1.127 m (đường nhựa) và 1.127 m (đá dăm) lên bê tông nhựa nóng.

+ Đường trục ấp, liên ấp: nâng cấp 522 m (đường nhựa) và 2.400 m (cấp phối sỏi đỏ) lên láng nhựa.

+ Đường ngõ xóm: nâng cấp 1.900 m đường cấp phối lên bê tông xi măng.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Nạo vét lòng kênh, đắp bờ bao 6.200 m các tuyến kênh rạch.

+ Nâng cấp, sửa chữa công quay T10.

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện của xã, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng dọc các tuyến đường xuyên ấp.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện :

+ Xây dựng mới 1 trường Tiểu học An Phú Tây 2 đạt chuẩn tại khu tái định cư số 5 (khu 47 ha): xây dựng 30 phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ.

+ Nâng cấp trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh: xây dựng 10 phòng học, bổ sung 5 phòng chức năng, bếp ăn 1 chiều cho 400 suất, nâng cấp nhà tập đa năng và bổ sung trang thiết bị phục vụ học tập.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng 1 khu văn hóa thể dục thể thao, trong đó bao gồm trụ sở ban nhân dân ấp 2 và trung tâm học tập cộng đồng tại công viên cây xanh khu định cư số 5 (khu 47 ha) dự kiến 5.000 m².

+ Trụ sở Ủy ban nhân dân xã: nâng cấp, sửa chữa các phòng ban xuống cấp, xây dựng mới 6 phòng làm việc, bếp ăn và bổ sung trang thiết bị làm việc.

+ Xây mới 2 văn phòng ấp 1 và ấp 3 kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa, quy mô từ 300 - 500 m².

+ Sửa chữa, nâng cấp đài truyền thanh của xã.

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng mới 1 chợ (loại 3) tại thửa đất số 30, thuộc bản đồ 29 (Bản đồ địa chính) bộ địa chính xã An Phú Tây.

+ Vận động, khuyến khích các thành phần kinh tế tư nhân xây dựng siêu thị mini trên địa bàn xã.

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Nâng cấp máy truy cập Internet tốc độ cao.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Triển khai công tác quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn để làm cơ sở cho việc quản lý xây dựng; khuyến khích phát triển nhà tầng, nhà ở theo dự án đối với những khu vực đã có quy hoạch được duyệt.

+ Tập trung ưu tiên việc cải thiện và nâng cao chất lượng chỗ ở của các hộ dân cư nông thôn (sửa chữa, cải tạo và nâng cấp chỗ ở hiện có). Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần, kết hợp với chính sách cho vay để các hộ dân có thể mua hoặc sửa chữa nhà ở.

+ Vận động xây tặng nhà tình thương, nhà tình nghĩa cho các hộ dân thuộc diện chính sách, diện nghèo. Xóa 87 căn nhà tạm, dột nát.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Khuyến khích các thành phần kinh tế tư nhân phát triển các hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhỏ trong các khu vực được xác định là khu dân cư hiện hữu, khu chính trang để làm cơ sở phát triển ổn định kinh tế trong nhân dân.

+ Định hướng và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế hoạt động kinh doanh phù hợp theo quy hoạch trên từng khu vực.

+ Tăng cường khuyến nông đối với nông dân qua các hình thức bồi dưỡng ngắn hạn, bồi dưỡng kiến thức qua câu lạc bộ khuyến nông, khuyến công...

+ Khuyến khích tạo điều kiện cho người dân chuyển đổi vật nuôi, cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng, có giá trị kinh tế cao để tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp. Khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị, diện tích đất ít nhưng hiệu quả kinh tế cao, tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường.

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện: Thực hiện các chương trình an sinh xã hội:

+ Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế; hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm cho người nghèo; khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi; chính sách cho người có công...

+ Tăng cường thực hiện chức năng giám sát phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước thực sự hỗ trợ được người nghèo và các đối tượng chính sách.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện, các trường lân cận và các doanh nghiệp nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

+ Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, trường đại học, Viện nghiên cứu... với nông dân, hộ sản xuất trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới, công nghệ sau thu hoạch.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ kế toán cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp của xã, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác sản xuất, doanh nghiệp.

+ Lĩnh vực đào tạo nghề cho lao động nông thôn bao gồm:

* Lao động trực tiếp sản xuất: Chăn nuôi, sinh vật cảnh, Cá cảnh - nuôi trồng thủy sản; Trồng hoa; Trồng rau;

* Lao động nghề dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp: Thú y, Bảo vệ thực vật, Giống và vật tư nông nghiệp, Khuyến nông, lâm, ngư, Chế biến bảo quản nông, lâm, thủy sản; Quản lý vận hành và khai thác công trình thủy lợi, Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Quản lý sản xuất nông nghiệp, Tín dụng nông thôn;

* Lao động phi nông nghiệp: Lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, cơ điện nông thôn, kế toán, kinh tế kỹ thuật.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo: tổ trưởng, tổ phó tổ hợp tác, tổ ngành nghề nhằm nâng cao về năng lực quản lý.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, đào tạo trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính,...).

+ Hỗ trợ để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế tổ hợp tác thông qua:

- Hỗ trợ điều kiện sản xuất như kho chứa, nhà sơ chế - bảo quản, công nghệ, thực hiện chế biến nông sản...

- Hỗ trợ kỹ thuật: tạo điều kiện cho người dân tiếp cận và ứng dụng tiến bộ

khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

- Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại.

- Tổ chức tham quan học tập mô hình liên kết sản xuất đáp ứng tốt dịch vụ cho các hộ xã viên trong và ngoài thành phố.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

- + Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã phối hợp với các đoàn thể vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

- + Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động: nhóm chuyên dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

- + Phối hợp với trung tâm y tế dự phòng đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh. Chú trọng công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- + Tổ chức truyền thông lồng ghép, tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai.

- + Kết hợp Trung tâm Y tế dự phòng Huyện tổ chức tiêm ngừa vaccin, uống vitamin A cho trẻ và khám phụ khoa cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản đạt kế hoạch giao.

- + Vận động, tuyên truyền người dân tham gia bảo hiểm y tế. Hỗ trợ các hình thức bảo hiểm theo quy định.

- + Xây mới 1 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, có khu vực trưng bày hình ảnh về các cây thuốc nam. Kinh phí thực hiện 10.000 triệu đồng (thực hiện theo Quyết định số

5742/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về duyệt Kế hoạch đấu thầu dự án công trình xây dựng trạm y tế xã An Phú Tây).

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Bổ sung các quy ước về nếp sống văn hóa. Xây dựng chuẩn gia đình văn hóa, các ấp văn hóa, tổ dân phố văn hóa theo Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc ban hành Quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

+ Thí điểm xã hội hóa Trung tâm văn hóa - thể dục thể thao, tụ điểm văn hóa tại các ấp trên cơ sở chọn lọc những loại hình phù hợp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động các dịch vụ phục vụ cộng đồng, thông tin địa phương.

+ Tổ chức tốt các lễ hội cách mạng, dân gian, văn hóa - lịch sử truyền thống và các ngày lễ, hội văn hóa trên địa bàn xã. Xây dựng và phát triển phong trào thể dục thể thao, phong trào văn nghệ quần chúng, đờn ca tài tử, hát với nhau ở xã, ấp. Thông qua hoạt động trên nhằm giảm thiểu các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong cộng đồng dân cư.

+ Xây dựng đời sống văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở ở xã. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa, xã văn hóa.

+ Xây dựng quy ước ấp (hương ước) về nếp sống văn hóa nông thôn: (tập trung vào việc cưới, tang, chống mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội); giữ gìn vệ sinh công cộng, bảo vệ môi trường; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn ấp.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang và lễ hội. Thực hiện tốt chính sách về người nghèo,...

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư.

+ Thành lập 1 tổ thu gom rác dân lập.

+ Lắp đặt thêm 150 thùng rác công cộng tại các ấp (50 thùng/năm).

+ Trồng cây xanh các tuyến đường, trường học, cơ quan, y tế... vận động dân tham gia các hội thi Môi trường xanh của Sở, Thành phố (Môi trường xanh, Chủ nhật xanh...).

+ Xây dựng, cải tạo hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt của hộ dân, nơi đổ rác chung cho cộng đồng; hệ thống cấp nước sinh hoạt...

+ Xây mới 1 trạm cấp nước tại ấp 2.

+ Nâng cấp 2 trạm cấp nước (ấp 1 và ấp 2).

+ Giải tỏa khu nghĩa địa tại thửa đất số 30, thuộc bản đồ 29 (BĐĐC) bộ địa chính xã An Phú Tây, có diện tích 3.389,6 m². Dự kiến sử dụng khu đất này để xây dựng chợ nông thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tập thể Đảng bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, các nội quy, quy định trong đảng, đoàn kết thống nhất, phát huy sức mạnh tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ ấp.

+ Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ về mọi mặt, chú trọng công tác tạo nguồn phát triển đảng viên.

+ Thực hiện cải cách hành chính đảm bảo khoa học, sắp xếp bộ máy cán bộ gọn nhẹ phù hợp năng lực, hoạt động có hiệu quả.

+ Thực hiện các chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6, 7 khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân, thanh niên, phụ nữ, tri thức; về nông nghiệp - nông thôn.

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng

đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh trật tự và “Ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh trật tự”.

+ Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh Công an xã và hướng dẫn của ngành Công an.

+ Không để xảy ra các hoạt động phá hoại mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng.

+ Không để xảy ra mâu thuẫn tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân đồng người, khiếu kiện vượt cấp kéo dài.

+ Kiểm chế và giảm các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác so với năm trước, không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

+ Kiểm chế và làm giảm tai nạn, tệ nạn xã hội so với năm trước. Không để xảy ra cháy nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, dự kiến: 401.640 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 251.540 triệu đồng (chiếm 62,63 %)

2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 150.100 triệu đồng (chiếm 37,37 %)

B. Nguồn vốn

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 209.921 triệu đồng, chiếm 52,27 %; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 107.421 triệu đồng

+ Vốn lồng ghép: 102.500 triệu đồng

* Vốn tập trung: 76.400 triệu đồng;

* Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;

* Vốn sự nghiệp: 26.100 triệu đồng.

2. Vốn cộng đồng: 146.719 triệu đồng, chiếm 36,53 %; trong đó:

+ Vốn dân: 98.359 triệu đồng;

+ Vốn doanh nghiệp: 48.360 triệu đồng.

3. Vốn tín dụng: 45.000 triệu đồng, chiếm 11,20%.

* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-

BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020;

- Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã An Phú Tây

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã An Phú Tây xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã An Phú Tây triển khai thực

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Bình Chánh và xã An Phú Tây; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã An Phú Tây cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã An Phú Tây.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới An Phú Tây, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã An Phú Tây.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà